TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17-02-2022
V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K'Đào và bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K'Dem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 257/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 26/01/2022 của Tòa án huyện Di Linh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị M; sinh năm 1984.**
Địa chỉ: Số 49 Thôn 2, xã G, huyện D, tỉnh L.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1980.**
Địa chỉ : Số 49 Thôn 2, xã G, huyện D, tỉnh L

Có mặt chị M, vắng mặt anh T không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, trong quá trình giải quyết vụ án chị M trình bày như sau:

Chị M và anh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 05/12/2003 tại UBND xã Hải Cường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, vào sổ quản lý số 17; Quyển số 01. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Chị M yêu cầu được ly hôn với anh T và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng

cả ba con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 29/3/2007; cháu Nguyễn Thị Thủy Tiên, sinh ngày 09/7/2013 và cháu Nguyễn Trọng Thiên, sinh ngày 30/8/2015, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về phần tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh của các con.

Về phía bị đơn, theo nội dung bản tự khai thì anh T thừa nhận việc đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị M trình bày là đúng. Nay chị M xin ly hôn anh đồng ý ly hôn, đồng ý giao cả ba con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, phần tài sản vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh T không cung cấp cho Tòa án tài liệu gì, cũng không có yêu cầu phản tố gì cả.

Theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 19/01/2022 cho thấy, anh T và chị M thường hay cãi nhau, từ lâu vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nếu chị M cương quyết ly hôn thì tòa án nên giải quyết cho ly hôn và giao con chung cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp.

Tại phiên tòa:

Chị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm. Anh T vắng mặt, không có lời trình bày tại phiên tòa nên vợ chồng không thỏa thuận được gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh (VKS) phát biểu: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung tranh chấp: Đề nghị căn cứ vào Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị M và anh T được ly hôn. Về nuôi con chung, giao cả 03 con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về phần án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị M và anh T có nơi đăng ký thường trú tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, tranh chấp về ly hôn và giao con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Di Linh có thẩm quyền giải quyết là đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đã được Toà án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa có mặt chị M, vắng mặt anh T. căn cứ điểm d khoản 2 Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[3] Nội dung tranh chấp.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh T sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2003 tại UBND xã Hải Cường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Có tổ chức lễ cưới theo phong tục, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Từ đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái, vợ chồng thường hay cãi nhau. Trong suốt quá trình tòa án giải quyết tranh chấp vợ chồng anh T, chị M không có thiện chí và không đề xuất được phương án, kế hoạch về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương quý trọng, lo lắng cho cuộc sống chung. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xem xét giải quyết cho Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn T được ly hôn là phù hợp.

[3.2] Về Nuôi con chung: Căn cứ giấy khai sinh, lời khai nhận của các bên thì vợ chồng có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 29/3/2007; cháu Nguyễn Thị Thủy Tiên, sinh ngày 09/7/2013 và cháu Nguyễn Trọng Thiên, sinh ngày 30/8/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân các cháu vẫn ở chung với chị M cho đến nay. Chị M có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị M thực sự yêu thương, lo lắng và có điều kiện nuôi dạy các con chung. Hiện nay chị M buôn bán thực phẩm tươi tại chợ Gia Hiệp, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000đ. Trên tinh thần cần đảm bảo cho sự phát triển bình thường, tốt nhất của con trẻ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao ba con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 29/3/2007; cháu Nguyễn Thị Thủy Tiên, sinh ngày 09/7/2013 và cháu Nguyễn Trọng Thiên, sinh ngày 30/8/2015 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi là phù hợp.

[3.3] Về phần tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị M phải chịu là 300.000 đồng án phí xin ly hôn.

[5] Các vấn đề khác: Đối với yêu cầu giải quyết về phần tài sản của nguyên đơn. Trước khi Tòa án thụ lý thì nguyên đơn đã có đơn rút lại yêu cầu giải quyết về phần tài sản, Tòa án chưa thụ lý yêu cầu này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết là đúng quy định.

[6] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147 điểm d khoản 2 Điều 227 và 228; 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83; 110; 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao ba con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh Tuyết, sinh ngày 29/3/2007; cháu Nguyễn Thị Thủy Tiên, sinh ngày 09/7/2013 và cháu Nguyễn Trọng Thiên, sinh ngày 30/8/2015 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về phần tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001640 ngày 04/11/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Di Linh. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ.

5. Chị Nguyễn Thị M có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Hải Cường;
- UNBD xã Gia Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

Phạm Bá Cường Huy